

HOME HEALTH CARE NEEDS AMONG OUTPATIENTS AT QUYNH MAI WARD HEALTH STATION, HAI BA TRUNG DISTRICT, HANOI, 2025 AND RELATED FACTORS

Tran Phuong Nam*, Bui Thi Tuong Vi, Nguyen Dinh Dung, Cap Van Ninh, Le Thanh Tung, Nguyen Hoang Hiep

Hanoi University of Business and Technology - 29A, lane 124, Vinh Tuy, Vinh Tuy ward, Hanoi, Vietnam

Received: 22/10/2025

Revised: 22/11/2025; Accepted: 25/02/2026

ABSTRACT

Objective: To describe the home health care needs of outpatients at Quynh Mai and to analyze factors related to these needs of studied outpatients.

Subjects and methods: The study was conducted on 100 outpatients at the Quynh Mai ward Health Station, from January to March 2025. A cross-sectional design was carried out. Patient's information was collected by using direct interview technique based on a pre-written questionnaire and using available data from health records at the health station. Data were processed and analyzed by using SPSS version 26.0.

Results: Among studied outpatients, 90% are female, 70% are ≥ 65 years old and on education level, 72% of them are high school or over. The rate of outpatients expressing a need for home health care was 77%. Marital status was a factor associated with the need for home health care (married outpatients have a higher need for home health care than single/divorced outpatients (79.2% vs. 25%, $p = 0.012$, OR = 11.4).

Conclusion: The study shows that the need for home health care of outpatients at Quynh Mai ward is 77%; marital outpatients have a higher need for home health care than single/divorced outpatients (79.2% vs. 25%, $p = 0.012$, OR = 11.4).

Keywords: Care needs, home health care, outpatient treatment.

*Corresponding author

Email: phuongnam24102001@gmail.com **Phone:** (+84) 337250092 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v67iCD2.4462**

NHU CẦU CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ CỦA NGƯỜI BỆNH ĐANG ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI TRẠM Y TẾ PHƯỜNG QUỲNH MAI, QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2025 VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN

Trần Phương Nam*, Bùi Thị Tường Vi, Nguyễn Đình Dũng, Cáp Văn Ninh, Lê Thanh Tùng, Nguyễn Hoàng Hiệp

Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội - 29A, ngõ 124, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 22/10/2025

Ngày chỉnh sửa: 22/11/2025; Ngày duyệt đăng: 25/02/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà của người bệnh đang điều trị ngoại trú tại Trạm Y tế phường Quỳnh Mai và phân tích các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà của nhóm đối tượng được nghiên cứu.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu này được thực hiện trên 100 người bệnh đang điều trị ngoại trú tại Trạm Y tế phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng (cũ), thành phố Hà Nội từ tháng 1-3 năm 2025. Nghiên cứu sử dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang. Thông tin về người bệnh được thu thập bằng cách sử dụng kỹ thuật phỏng vấn trực tiếp dựa trên bộ câu hỏi soạn sẵn và số liệu có sẵn từ sổ theo dõi sức khỏe lưu tại trạm y tế. Số liệu được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 26.0.

Kết quả: Trong số đối tượng được nghiên cứu, nữ giới chiếm 90%, người ≥ 65 tuổi chiếm 70%, người có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên chiếm 72%. Tỷ lệ người bệnh có nhu cầu chăm sóc tại nhà là 77%. Trình trạng hôn nhân là yếu tố có liên quan đến nhu cầu chăm sóc tại nhà (người có gia đình có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà cao hơn người độc thân/đã ly hôn (79,2% so với 25%, $p = 0,012$).

Kết luận: Nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà của người bệnh đang điều trị ngoại trú tại phường Quỳnh Mai là 77%; người có gia đình có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà cao hơn người độc thân/đã ly hôn (79,2% so với 25%, $p = 0,012$, OR = 11,4).

Từ khóa: Nhu cầu chăm sóc, chăm sóc sức khỏe tại nhà, điều trị ngoại trú.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, nhu cầu khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến trung ương ngày một gia tăng, vì thế cho thấy tầm quan trọng của các tuyến y tế cơ sở để đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu là cần thiết. Trạm y tế là cơ sở y tế tuyến đầu gần dân nhất, đem lại nhiều lợi ích về quản lý sức khỏe, dự phòng dịch bệnh, khám và chẩn đoán sớm vấn đề sức khỏe, chăm sóc và chuyển tuyến phù hợp cho người dân khi ốm đau [1].

Một khảo sát sự hài lòng của người dân khám chữa bệnh và sử dụng dịch vụ y tế tại Trạm Y tế xã Hoàng Xá, tỉnh Phú Thọ ở mức cao, với tỷ lệ hài lòng chung về 5 khía cạnh khảo sát là 81,1%, trong đó người dân hài lòng nhất với thái độ ứng xử và năng lực chuyên môn của nhân viên y tế (99,7%), sự minh bạch thông tin và thủ tục khám chữa bệnh (99,7%), khả năng tiếp cận dịch vụ (95%) và kết quả cung ứng dịch vụ của trạm (75,8%) [2].

Cùng với việc dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà theo hướng bác sĩ gia đình sắp tới sẽ được thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (căn cứ tại khoản 1 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế 2008, được sửa đổi bởi khoản 17 Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2024), nhu cầu chăm sóc

y tế ngày càng tăng cao và tình hình bệnh tật ngày một gia tăng. Để tìm hiểu thực trạng nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà và một số yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc một số bệnh hiện nay như thế nào để từ đó đưa ra phương hướng phát triển và các vấn đề cần giải quyết, qua đó đánh giá được nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà và các yếu tố liên quan một số bệnh của người bệnh theo nguyên lý y học gia đình, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm mục tiêu mô tả nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà của người bệnh đang điều trị ngoại trú tại Trạm Y tế phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng (cũ), Hà Nội và phân tích các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà của nhóm đối tượng nghiên cứu.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

100 người bệnh được lựa chọn ngẫu nhiên, điều trị ngoại trú tại Trạm Y tế phường Quỳnh Mai từ tháng 1-3 năm 2025, đủ 18 tuổi trở lên, đủ minh mẫn để trả lời các câu hỏi phỏng vấn và đồng ý tham gia nghiên cứu.

*Tác giả liên hệ

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu: phỏng vấn trực tiếp đối tượng nghiên cứu theo bộ câu hỏi soạn sẵn.

- Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS26.0.

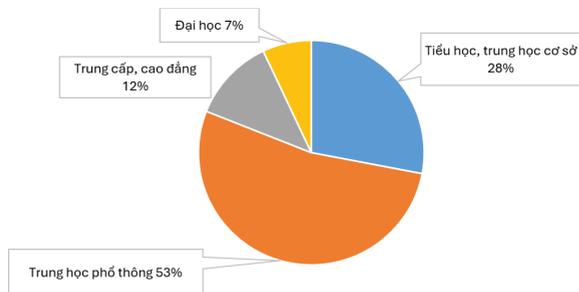
3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (n = 100)

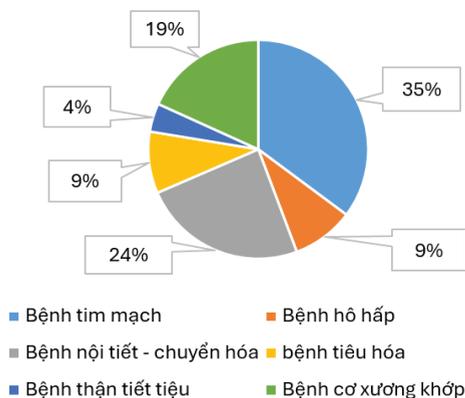
Thông tin chung người bệnh		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	10	10,0
	Nữ	90	90,0
Tuổi	< 65 tuổi	30	30,0
	≥ 65 tuổi	70	70,0
Nghề nghiệp	Cán bộ, viên chức	10	10,0
	Làm nông, buôn bán	16	16,0
	Khác (nội trợ, hưu trí, tự do...)	74	74,0
Tình trạng hôn nhân	Có gia đình	96	96,0
	Độc thân, ly hôn	4	4,0

Tỷ lệ nữ giới trong nghiên cứu chiếm 90%, đa số ≥ 65 tuổi (70%), nghề nghiệp chủ yếu là nội trợ, hưu trí, lao động tự do... (74%), hầu hết đều có gia đình (96%).



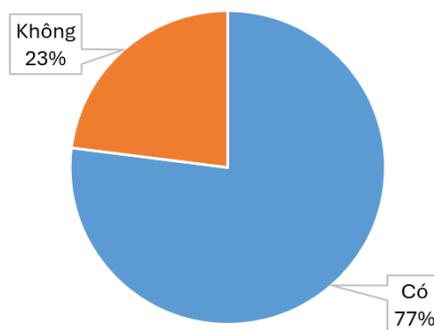
Biểu đồ 1. Trình độ học vấn của đối tượng nghiên cứu (n = 100)

Tỷ lệ học vấn trung học phổ thông chiếm đa số với 53%, đây là nhóm có tỷ lệ lớn nhất, cho thấy đa số người bệnh đạt được trình độ trung học phổ thông; học vấn tiểu học, trung học cơ sở chiếm 28%, tỷ lệ thấp hơn là đối tượng có học vấn trung cấp, cao đẳng (12%) và đại học (7%).



Biểu đồ 2. Phân loại bệnh chính điều trị tại trạm y tế của đối tượng nghiên cứu (n = 100)

Thống kê cho thấy trong số người bệnh đang điều trị tại Trạm Y tế phường Quỳnh Mai, người mắc bệnh tim mạch chiếm tỷ lệ cao nhất (35%), sau đó là bệnh nội tiết - chuyển hóa (24%), bệnh xương khớp (19%), còn lại là các bệnh khác.



Biểu đồ 3. Thực trạng nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà (n = 100)

Tỷ lệ người bệnh có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà chiếm 77% và những người không có nhu cầu chiếm 23%.

Bảng 2. Mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc tại nhà và một số yếu tố

Yếu tố		Nhu cầu chăm sóc tại nhà				p-value	OR
		Có		Không			
		n	%	n	%		
Giới tính	Nam (n = 10)	8	80,0	2	20,0	0,812	1,2
	Nữ (n = 80)	69	76,7	21	23,3		
Tuổi	< 65 tuổi (n = 30)	22	73,3	8	26,7	0,122	0,75
	≥ 65 tuổi (n = 70)	55	78,6	15	21,4		
Nghề nghiệp	Cán bộ, viên chức, làm nông, buôn bán (n = 26)	18	69,2	8	34,8	0,274	0,572
	Khác (nội trợ, hưu trí, tự do...) (n = 74)	59	79,8	15	20,3		
Tình trạng hôn nhân	Có gia đình (n = 96)	76	79,2	20	20,8	0,012	11,4
	Độc thân, ly hôn (n = 4)	1	25,0	3	75,0		

Người có gia đình có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà cao gấp 11,4 lần nhóm độc thân, ly hôn; mối liên quan có ý nghĩa thống kê (p = 0,012, OR = 11,4).

4. BÀN LUẬN

Trong số 100 người bệnh tham gia nghiên cứu, tỷ lệ nữ giới chiếm 90%, đa số là người cao tuổi (≥ 65 tuổi) với tỷ lệ 70%. Kết quả của nghiên cứu này tương đồng với nghiên cứu của Bùi Thùy Dương (2010): nhóm người bệnh sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà đa phần là nữ giới (54,8%) và người lớn tuổi (40,1%) [3]. Tương tự, kết quả nghiên cứu của Võ Thị Hồng Hương (2022) cũng ghi nhận rằng nhu cầu cao nhất về chăm sóc sức khỏe tại nhà thuộc về nhóm người cao tuổi (73,3%) [4].

Nghề nghiệp của đối tượng chủ yếu là không cố định chiếm tỷ lệ cao (74%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Hoàng Hữu Toàn và cộng

sự (2014): nhóm người có việc làm không cố định hoặc không có khả năng tiếp cận dịch vụ y tế thường xuyên có mức ưu tiên cao hơn đối với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà so với cán bộ, công chức - nhóm có điều kiện hơn về thời gian và phương tiện tiếp cận y tế [5]. Tình trạng hôn nhân của đối tượng nghiên cứu đa số là người đã có gia đình chiếm tỷ lệ cao (96%), số ít còn lại là ly hôn hoặc độc thân (4%). Điều này cho thấy được người bệnh cần được sự quan tâm chăm sóc sức khỏe cho bản thân, từ đó có thể hướng tới phát triển ra cả gia đình.

Trong nghiên cứu này, tỷ lệ người bệnh mắc bệnh tim mạch (35%) chiếm tỷ lệ cao nhất trong các nhóm bệnh được khảo sát. Kết quả này cũng gợi ý để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà phù hợp nhu cầu thực tế của người dân thì trạm y tế cần có sự chuẩn bị đầy đủ về kiến thức chuyên môn và nguồn lực cần thiết để đáp ứng nhu cầu này.

Qua kết quả khảo sát có đến 77% người bệnh có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà, tương đương với nghiên cứu của Bùi Thùy Dương (2010) (69,4%) [3]. Các nghiên cứu của Võ Thị Hồng Hường (2022) [4], Nguyễn Thị Hà và cộng sự (2024) [6] đều ghi nhận tỷ lệ có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà ở nhóm người cao tuổi trên 73%.

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, trong số các yếu tố được khảo sát, tình trạng hôn nhân là yếu tố duy nhất có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà ($p = 0,012$). Cụ thể, người có gia đình có nhu cầu cao hơn so với nhóm độc thân hoặc đã ly hôn. Kết quả này phù hợp với nguyên lý “hướng gia đình” trong y học gia đình, khi các thành viên trong gia đình đóng vai trò hỗ trợ tinh thần, chăm sóc và đồng hành cùng người bệnh trong quá trình điều trị và phục hồi [7]. So sánh với nghiên cứu của Kousha A và cộng sự (2025) tại Iran được đăng trên tạp chí Hàn Quốc, nhấn mạnh rằng sự hiện diện của người thân trong gia đình không chỉ cải thiện kết quả điều trị mà còn giảm thiểu nguy cơ tái nhập viện ở nhóm bệnh nhân mạn tính được chăm sóc tại nhà [8].

5. KẾT LUẬN

Trong số 100 người bệnh ngoại trú tham gia nghiên cứu, nữ giới chiếm 90%, độ tuổi từ 65 trở lên chiếm 70%, đã kết hôn chiếm 96% và trình độ học vấn chủ yếu từ trung học phổ thông trở lên chiếm 72%. Bệnh tim mạch là nhóm bệnh lý phổ biến nhất trong số các bệnh được khảo sát, chiếm tỷ lệ 35%. Tỷ lệ người bệnh có nhu cầu được chăm sóc sức khỏe tại nhà chiếm 77%. Tình trạng hôn nhân là

yếu tố có liên quan đến nhu cầu chăm sóc tại nhà. Nhóm người có gia đình có nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà cao hơn (79,2%) nhóm người độc thân, đã ly hôn (25%) với $p = 0,012$, $OR = 11,4$.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê. Báo cáo chuyên đề chất lượng dịch vụ trạm y tế xã/phường năm 2001-2002, Hà Nội, 2003.
- [2] Nguyễn Công Tân. Sự hài lòng của khách hàng đến khám và điều trị tại Trạm Y tế xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ năm 2016 và một số yếu tố liên quan. Luận văn bác sĩ chuyên khoa cấp II, Trường Đại học Y Hà Nội, 2017.
- [3] Bùi Thùy Dương. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngoài giờ và tại nhà của bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2010. Luận văn tốt nghiệp bác sĩ đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội, 2010.
- [4] Võ Thị Hồng Hường. Nghiên cứu nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại thành phố Đà Nẵng. Hội nghị Lão khoa toàn quốc lần thứ V, 2022.
- [5] Hoàng Hữu Toàn, Lê Mạnh Hùng. Khảo sát nhu cầu dịch vụ chăm sóc sức khỏe ngoài giờ và tại nhà của người đến khám, điều trị tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2014. Tạp chí Y học lâm sàng Bệnh viện Trung ương Huế, 2015, 31: 84-93.
- [6] Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Tấn Dũng. Nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc tại nhà và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Tạp chí Y học Việt Nam, 2024, 534 (1B): 151-155. doi: 10.51298/vmj.v534i1B.8268.
- [7] Taylor R.T (Phạm Lê An, Trần Diệp Tuấn dịch). Các nguyên lý của y học gia đình, thực hành y học gia đình. Trong: Y học gia đình. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2020, tr. 15-50.
- [8] Kousha A, Lotfalinezhad E et al. Effectiveness of an informal home care support intervention program to reduce loneliness and improve quality of life among lonely community-dwelling older adults: a feasibility study. Korean Journal of Family Medicine, 2025, 46 (3): 185-194. doi: 10.4082/kjfm.23.0269.